

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 056455 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 12/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 23/01/2008)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Đăng ký chào bán số..... /ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm)



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH

Trụ sở: 20 Nguyễn Văn Trỗi, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-56) 523220 – (84-56) 522234

Fax: (84-56) 524366

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10, Vincom A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 22200 673 Fax: (84.4) 22200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38218 886 Fax: (84.8) 38218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Trần Ngọc Khánh

Chức vụ: Phó giám đốc

Điện thoại: (056) 523220

Fax: (056) 524366

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 056455 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 12/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 23/01/2008)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá bán:
 - Cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng chào bán: 600.000 cổ phần, trong đó:
 - Chào bán 600.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần có 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phần trong đợt chào bán này).

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 22200 673 Fax: (04) 22200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38218 886 Fax: (08) 38218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: Số 217 Nguyễn Văn Linh , Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3655 886 Fax: (0511) 3655 887

MỤC LỤC

PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ:.....	4
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	4
3. RỦI RO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	4
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN:.....	4
5. RỦI RO KHÁC.....	6
PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN	7
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	7
PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM	8
PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	9
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	9
1.1. Giới thiệu về công ty:.....	9
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	10
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	11
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY:.....	11
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG	14
4.1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán (31/05/2010).....	14
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	14
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	14
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	15
5.1. Những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát:.....	15
5.2. Công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:.....	15
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	15
6.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm.	15
6.2. Nguyên vật liệu	17
6.3. Chi phí sản xuất	18
6.4. Trình độ công nghệ.....	19
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển	20
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	21
6.7. Hoạt động Marketing:	21
6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	21
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	21
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2008 - 31/03/2010:.....	22
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2008 – 31/03/2010.....	23
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo.....	23
8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	24
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:	24
8.2. Triển vọng phát triển của ngành:	24

9. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	24
9.1. Số lượng người lao động trong công ty và cơ cấu lao động:	24
9.2. Chính sách đối với người lao động:	25
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	26
11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	26
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:	26
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC.....	32
12.1. Hội đồng quản trị	32
12.2. Ban Giám Đốc.....	36
12.3. Ban Kiểm Soát	36
12.4. Kế toán trưởng:	39
13. TÀI SẢN.....	39
14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	39
15. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH:.....	40
16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.	41
17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ	42
18. CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ.....	42
PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....	43
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN	43
2. MỆNH GIÁ:.....	43
3. TỔNG SỐ CỔ PHẦN CHÀO BÁN:	43
4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN:	43
5. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:	43
6. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:	43
7. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU.....	43
8. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:.....	44
9. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN:.....	44
10. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU:.....	45
PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	46
1. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:.....	46
2. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI:.....	46
PHẦN VII – KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	48
PHẦN VIII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....	49
PHẦN IX – PHỤ LỤC.....	50

PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào công ty.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ:

Ngành in và bao bì cũng như các ngành kinh tế khác đều mang tính chu kỳ và phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam đang dần thoát khỏi suy thoái khi tốc độ tăng trưởng năm 2009 đạt 5,32% và trở thành một trong những quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Tuy nhiên, bội chi ngân sách, giải pháp kích cầu của Chính phủ, tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2009 đồng thời nhập siêu đang có chiều hướng tăng cao trở lại sẽ là áp lực rất mạnh lên mặt bằng giá năm 2010. Các yếu tố này gắn liền với chi phí đầu vào nên có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các công ty trong ngành.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của công ty được điều chỉnh bởi: Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thương Mại...Tuy nhiên, Luật và các văn bản dưới Luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào trong các quy định và các chính sách này đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Công ty trong ngành. Ngoài ra, khi gia nhập WTO, đòi hỏi doanh nghiệp phải nắm vững và am hiểu luật pháp cũng như các thông lệ quốc tế nhằm bảo vệ doanh nghiệp tránh những rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh.

3. RỦI RO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Do nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn nên sự bất ổn của giá cả nguyên vật liệu đầu vào là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực in và bao bì. Để hạn chế rủi ro này công ty phải lập kế hoạch mua nguyên vật liệu những thời điểm giá tốt và dự trữ nguồn nguyên liệu để hoạt động sản xuất được liên tục.

Ngoài ra, hiện nay trên thị trường có nhiều công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực; vì vậy áp lực cạnh tranh rất cao. Bên cạnh đó, Việt Nam đã gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài với trình độ công nghệ cao, chuyên nghiệp tham gia vào thị trường làm gia tăng sức ép cạnh tranh.

Nhưng với bề dày kinh nghiệm, am hiểu thị trường địa phương, không ngừng đổi mới dây chuyền sản xuất, công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ quản lý, Công ty vẫn hoạt động hiệu quả trước áp lực cạnh tranh.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN:

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất và thông qua. Ngoài ra, Công ty cùng với đơn vị tư vấn đã tính toán kỹ lưỡng căn cứ vào tình hình thị trường, giá chào bán và mục đích huy động vốn phù hợp. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến đợt chào bán là không thể loại trừ vì ngoài những lý do khách quan không thể kiểm soát thì các yếu tố thuộc tâm lý của nhà đầu tư sẽ ảnh hưởng đến đợt chào bán chứng khoán của công ty. Trong trường hợp không chào bán hết, số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá trị thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, theo phương thức chào bán riêng lẻ.

4.2. Rủi ro dự án

Mục đích của đợt chào bán này là huy động vốn để đầu tư máy in offset 4 màu Komory và một số máy móc thiết bị khác phục vụ sản xuất. Chiến lược dài hạn nhằm mở rộng quy mô sản xuất, góp phần gia tăng hiệu quả, lợi nhuận. Với bề dày kinh nghiệm của ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực in ấn và bao bì thì nguồn vốn luôn được sử dụng một cách hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của các cổ đông.

4.3 Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng. Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu của công ty sẽ là 1.800.000 cổ phần. Như vậy, với số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 50% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể được minh họa như sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

$$EPS = \frac{3.750.000.000}{1.800.000} = 2.083$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

$$BVPS = \frac{21.363.926.258}{1.800.000} = 11.869$$

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Lợi nhuận dự kiến 2010
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến	Đồng	3.750.000.000
2	Vốn chủ sở hữu cuối năm 2009	Đồng	15.363.926.258
3	Vốn chủ sở hữu sau khi phát hành	Đồng	21.363.926.258

4	Số lượng cổ phần cuối năm 2009	Cổ phần	1.200.000
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	Cổ phần	1.800.000
6	EPS trước khi phát hành cổ phiếu (=1/4)	Đồng/cổ phần	3.125
7	EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu (=1/5)	Đồng/cổ phần	2.083
8	Giá trị sổ sách trước khi phát hành cổ phiếu (2/4)	Đồng/cổ phần	12.803
9	Giá trị sổ sách sau khi phát hành cổ phiếu (3/5)	Đồng/cổ phần	11.869

5. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai (động đất, bão lụt, hạn hán), hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... khi xảy ra đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH

Ông Nguyễn Nhượng Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty

Bà Hồ Thị Bình Kế Toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ông Đỗ Huy Hoài Giám Đốc Công ty

Ông Nguyễn Quốc Tín Giám đốc CN TP. HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định cung cấp.

PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- Tổ chức đăng ký chào bán : Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định
- Tổ chức tư vấn chào bán : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Công ty/BIPRICA : Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định
- Cổ phiếu : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định
- Công ty/BIDIPHAR : Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BKS : Ban kiểm soát
- CBCNV : Cán bộ - công nhân viên
- VNĐ : Đồng Việt Nam
- ISO : Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng
- SXKD : Sản xuất kinh doanh

PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu về công ty:

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH
Tên tiếng Anh : BINH DINH PRINTING & CARTON STOCK CORPORATION
Tên viết tắt : BIPRICA



Logo : **BIPRICA**
Trụ sở : Số 20 Nguyễn Văn Trỗi – Tp. Quy Nhơn – T. Bình Định
Điện thoại : (056) 523220 - 522234
Fax : (056) 524366
Website : <http://www.biprica.binhdinhh.com.vn>
Email : biprica@dng.vnn.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 056455 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 12/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 23/01/2008).

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định hiện nay: 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm trước khi chào bán (31/05/2010)

THÀNH PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ
Cổ đông Nhà nước	260.000	21,67%
Cổ đông nội bộ	322.731	26,89%
Cổ đông bên ngoài	617.269	51,44%
Tổng số	1.200.000	100.00%

Nguồn: BIPRICA

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty:

- Sản xuất các loại bao bì: carton, nhựa, vải, nhựa tráng nilon, nhôm, sắt tây, gỗ, phít;
- Sản xuất giấy các loại;
- In: nhãn hộp thuốc, nhãn bao bì, các tờ truyền thông, tập san, tạp chí chuyên ngành ở địa phương, nhãn mác, biểu mẫu, catalogue giới thiệu sản phẩm và các sản phẩm khác theo quy định hiện hành;
- Kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành bao bì, giấy, in; Chế biến hàng lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định (Biprica) được chính thức thành lập năm 1999. Tiền thân là 02 xưởng In và Bao bì của Công ty Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định. Trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt theo Nghị Định 44/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính Phủ.

Đến nay Biprica đã có 03 cơ sở sản xuất với 240 công nhân. Nhà máy bao bì carton được xây dựng trên mặt bằng rộng 9.000 m² với hệ thống nhà xưởng và công trình trên 4.000 m². Hệ thống máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thùng carton đảm bảo sản xuất khép kín 100%, với công suất 20.000m²/ngày tương đương 10.000 thùng carton/ngày.

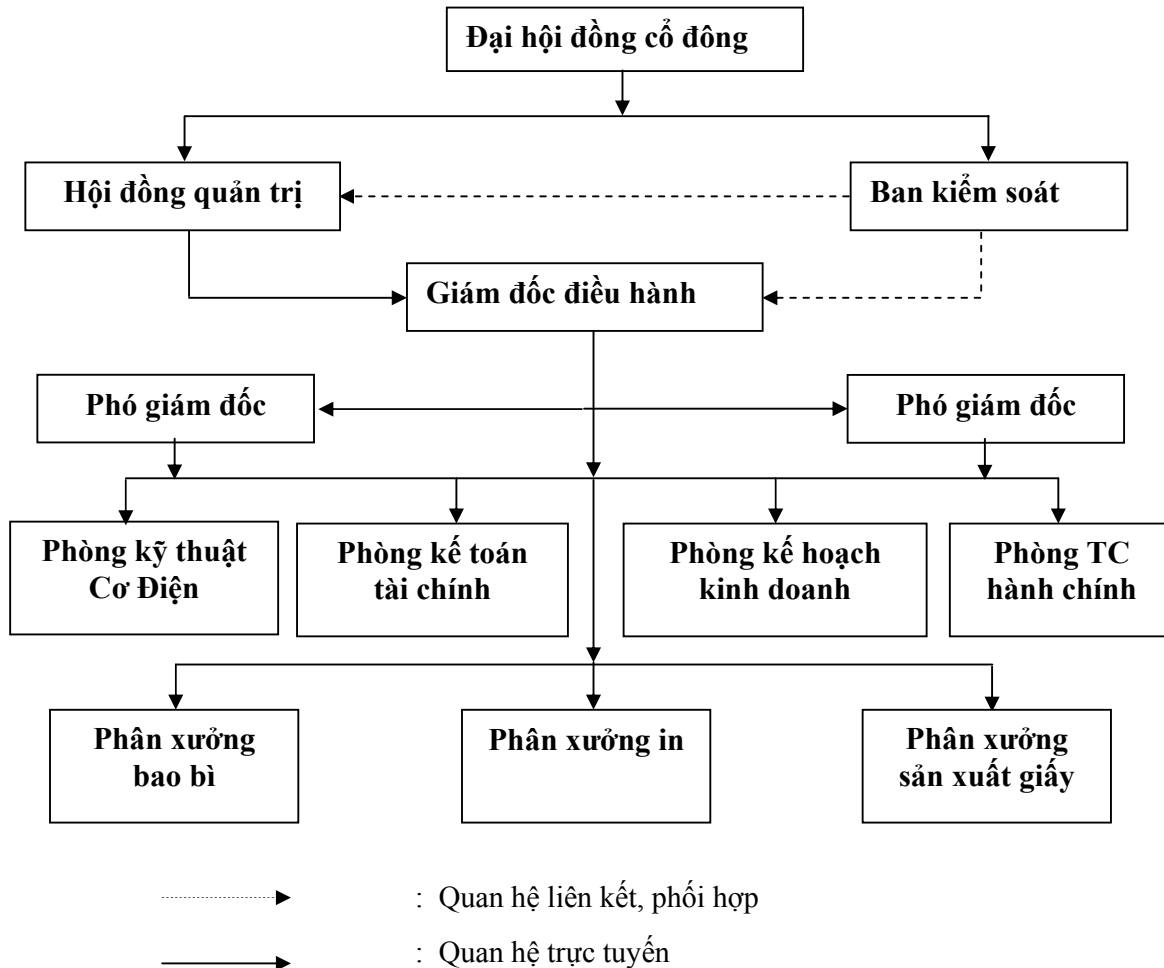
Hiện nay, Biprica là nhà cung cấp chính thùng carton cho phần lớn khách hàng ở khu vực Miền Trung.

Trong những năm gần đây, công ty đã đạt được một số danh hiệu do tổ chức Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

- Năm 2008: Cúp vàng Thương hiệu Việt hội nhập WTO - Top Ten ngành hàng bao bì carton.
- Năm 2008: Siêu cúp Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững.
- Năm 2009: Cúp vàng Thương hiệu Việt lần thứ 6 (kèm theo giấy chứng nhận công bố thương hiệu).
- Năm 2010, Công ty cũng nhận được Cúp Thương hiệu xanh phát triển (*Thương hiệu về bảo vệ môi trường*) do Hội đồng Trung ương, Trung tâm nghiên cứu giáo dục môi trường và phát triển, Trung tâm ứng dụng và phát triển Thương hiệu Việt thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Sơ đồ tổ chức của Công ty được mô tả chi tiết như sau:



3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY:

Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

➤ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề mà Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch tài chính, sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

➤ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➤ **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

➤ **Ban Giám đốc:**

Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc và trưởng các bộ phận chức năng là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

➤ **Bộ phận hành chính:** Bao gồm các phòng chức năng

✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

- Sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Xây dựng nội quy, quy chế về công tác lao động, tiền lương.
- Tổng hợp báo cáo, phân tích chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
- Thực hiện chức năng văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, đánh máy, quản lý tài sản, trang thiết bị khối văn phòng; Công tác bảo vệ, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh, y tế... . Chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý, các giấy phép liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ **Phòng kế toán - tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch và theo dõi quản lý tình hình sử dụng nguồn vốn của Công ty, tham mưu, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn của Công ty có hiệu quả.
- Lập và phân tích báo cáo tài chính định kỳ quý và năm để phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán, xây dựng các thủ tục hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán, quy trình

luân chuyên chứng từ phục vụ công tác kế toán, thống kê của Công ty; Đánh giá mức độ tin cậy và tính toàn diện của các thông tin tài chính;

- Tham mưu cho Giám đốc về việc kiểm soát hiệu quả chi phí đối với các hoạt động của Công ty.

✓ **Phòng kế hoạch kinh doanh**

- Chịu trách nhiệm định hướng, lập kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tiếp thị toàn diện và cụ thể trên cơ sở phân tích kỹ thị trường, có chiến lược tiếp thị đối với từng thị trường phù hợp theo thời điểm.
- Quản trị các phần hành công nghệ thông tin toàn Công ty. Tổ chức và thực hiện các ông tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Công ty. Thiết lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm mở rộng thị trường bán hàng và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ **Phòng kỹ thuật - cơ điện:**

- Quản lý việc sử dụng máy móc, thiết bị trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa, xây lắp mới máy móc, thiết bị, điện, nước trong Công ty, đảm bảo phục vụ sản xuất liên tục, an toàn.
- Thực hiện chức năng nghiên cứu để SX sản phẩm mới, thay đổi công nghệ, cải tiến, nâng cấp và mua sắm, trang bị thêm máy, thiết bị cho Cty nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Quản lý và bảo quản, duy tu bảo dưỡng duy trì sự hoạt động tốt, thường xuyên, lâu bền của thiết bị máy móc, vật tư.
- Tổ chức tốt hệ thống kiểm tra CLSP cho từng công đoạn sản xuất, từng sản phẩm để đảm bảo hàng hoá bán ra đạt chất lượng.

➤ **Bộ phận sản xuất:** Bao gồm các xưởng sản xuất

- ✓ **Xưởng sản xuất bao bì:** Sản xuất các loại bao bì carton theo kế hoạch Công ty giao.
- ✓ **Xưởng in:** In nhãn hộp thuốc, nhãn bao bì, các tờ truyền thông, tập san, tạp chí, nhãn mác, biểu mẫu, catalogue giới thiệu sản phẩm phục vụ khách hàng.
- ✓ **Xưởng sản xuất giấy:** Sản xuất giấy các loại, đáp ứng nhu cầu sản xuất bao bì carton của phân xưởng Bao bì và bán ra thị trường.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

4.1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán (31/05/2010)

DANH MỤC	10.000 VND	%	SỐ CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
Cổ đông nhà nước	260.000	21,67	1	1	-
Cổ đông bên trong	322.731	26,89	87	-	84
- Hội đồng quản trị	103.634	8,64	5	-	5
- Ban kiểm soát	22.044	1,84	3	-	3
- CBCNV	197.053	16,42	79	-	79
Cổ đông bên ngoài	617.269	51,44	267	-	267
- Trong nước	617.269	51,44	267	-	267
- Nước ngoài	-	-	-	-	-
Tổng cộng	1.200.000	100	355	1	354

Nguồn: BIPRICA

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ TRỌNG
1	Công ty Dược-TTBYT Bình Định	20 Nguyễn Văn Trỗi, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	260.000	21,67%
Tổng cộng			260.000	21,67%

Nguồn: BIPRICA

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

(Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 056455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 12/02/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23/01/2008)

DVT: đồng

TÊN CỔ ĐÔNG	QUỐC TỊCH	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHẦN	THÀNH TIỀN
Công ty Dược-TTBYT Bình Định	Việt Nam	21,67%	260.000	2.600.000.000
Tổng cộng		21,67%	260.000	2.600.000.000

Nguồn: BIPRICA

5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN.

5.1. Những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát:

Không có

5.2. Công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:

CÔNG TY DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

- Vốn điều lệ : 123.675.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 20 Nguyễn Văn Trỗi, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (056).3846500 Fax: 0563.846846
- Ngành nghề kinh doanh: *Sản xuất, mua bán hàng dược phẩm, dược liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư ngành y tế; Sản xuất, mua bán, lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiết trùng, hệ thống cung cấp ô xy, nito phục vụ ngành y tế và sản xuất dược phẩm; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.*
- Tỷ lệ nắm giữ tại BIPRICA 21,67% vốn điều lệ.

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm.

Trong giai đoạn 2007-2009 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế. Vật tư nguyên liệu đầu vào tăng giá, sức mua hàng hóa giảm sút, và nhất là sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực, ngành nghề in ấn và sản xuất bao bì giấy. Một số máy móc thiết bị cũ, thường hư hỏng và một số hoạt động quá tải. Đặc biệt trong những năm qua, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ kéo dài, nhất là trong năm 2009, cơn bão số 9 và số 11 gây mưa to, bão lớn, lũ lụt làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, được sự quan tâm giúp đỡ của các Sở ban ngành chức năng trong tỉnh, sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, sự quản lý điều hành sâu sát của Ban giám đốc và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty đã vượt qua những khó khăn thách thức, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD trong giai đoạn 2008 - 2009 với kết quả sau:

a. Sản lượng sản phẩm hai năm 2008 - 2009:

Trong nhiệm kỳ III (giai đoạn 2007-2009), đối với những khách hàng cũ, khách hàng truyền thống, số lượng bao bì đặt hàng mỗi năm tăng từ 20-30% do tốc độ tăng trưởng của từng doanh nghiệp, đặc biệt là Công ty Dược-TTBYT Bình Định (BIDIPHAR) và các Công ty thành viên trong hệ thống BIDIPHAR mà CTCP In và Bao bì Bình Định là

một trong những thành viên được sự hỗ trợ, giúp đỡ của BIDIPHAR để mỗi năm đều có được thị phần ổn định và tăng trưởng cao.

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	Đơn vị tính	NĂM 2008	NĂM 2009	9 tháng 2010
In offset	Hộp, nhãn	69.319.666	46.260.755	55.131.630
Thùng carton	Thùng	3.584.768	4.970.404	6.936.553
Khác	Tấn	1,8	1,9	1
Tổng cộng		72.904.434	51.231.159	62.068.184

Nguồn: BIPRICA

Ngoài ra, Công ty phát triển thêm nhiều khách hàng với các loại sản phẩm thùng, hộp mới như thanh long ở Bình Thuận; bia, nước giải khát và thủy sản ở Phú Yên, Nha Trang, Quảng Ngãi; bảo vệ thực vật ở Hà Nội chi nhánh Bình Định... Tuy nhiên, Công ty cũng đã xem xét, cắt giảm bớt đơn đặt hàng của những khách hàng có công nợ dây dưa khó đòi, mất khả năng thanh toán, nhất là khách hàng gỗ trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế vừa qua.

Trong nhiệm kỳ giai đoạn 2007-2009 bình quân mỗi tháng thực tế sản xuất 400.000-450.000m² carton. Trong khi đó nhiệm kỳ II (giai đoạn 2004-2006), bình quân mỗi tháng chỉ sản xuất 250.000-300.000m² carton. Mức tăng sản lượng bao bì carton từ 30- 40% so với nhiệm kỳ II.

Sản lượng in offset: sản lượng có tăng hơn so nhiệm kỳ II nhưng mức độ gia tăng không đáng kể. Trong 9 tháng năm 2010 sản lượng in offset đạt mức 55 triệu đơn vị (tăng 19% so với năm 2009). Bên cạnh đó, sản lượng thùng carton đã vượt mức cả năm 2009 đạt tới gần 7 triệu đơn vị.

b. Doanh thu sản phẩm hai năm 2008 -2009:

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2008		NĂM 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng %	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng %	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng %
In offset	13.421	28	14.448	29	12.768	26
Thùng carton	32.717	68	34.238	67	34.979	72
Khác	2.112	4	1.208	4	983	2
Tổng cộng	48.250	100	49.894	100	48.730	100

Nguồn BIPRICA

Giá bao bì carton trên thị trường giữ mức ổn định ở các năm 2004-2006 bình quân 6.000đ/m² carton. Nhưng đến giai đoạn cuối năm 2007, đầu năm 2008 do khủng hoảng kinh tế nên nguyên liệu vật tư đầu vào đột biến tăng cao. Do vậy, giá bao bì carton cũng tăng theo có lúc lên đến 9.000 -10.000đ/m², kéo dài đến cuối năm 2008 sang năm 2009 thì bắt đầu ổn định giá và giữ ở mức khoảng 7.000-8.000đ/m². Giá mặt hàng in offset cũng tăng cao do nguyên liệu đầu vào tăng.

Nhờ sự gia tăng giá bao bì carton và in offset nên doanh thu năm 2009 đạt 49.894 triệu đồng trong đó doanh thu in offset đạt 14.448 triệu đồng, doanh thu thùng carton đạt 34.238 triệu đồng tăng nhẹ so với năm 2008. Trong 9 tháng 2010 doanh thu từ thùng carton vẫn duy trì tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của công ty đạt gần 35 tỷ đồng.

c. Cơ cấu lợi nhuận trước thuế nhóm hoạt động kinh doanh dịch vụ:

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2008		NĂM 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng
In offset	1.160	28	1.169	29	788	28
Thùng carton	2.820	68	2.700	67	1.971	70
Khác	167	4	162	4	56	2
Tổng cộng	4.147	100	4.031	100	2.815	100

Nguồn BIPRICA

Mặc dù giá cả thị trường nguyên liệu đầu vào có tăng cao (vì chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế) nhưng do doanh thu tăng và Công ty áp dụng nhiều biện pháp tốt trong quản lý và tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên liệu và sản phẩm hỏng, thu hồi tốt công nợ... nên lợi nhuận trước thuế nhiệm kỳ III (giai đoạn 2007-2009) đạt 10,09 tỷ đồng, tăng so với nhiệm kỳ II là 176%. Trong đó lợi nhuận trước thuế năm 2008 đạt 4.147 triệu đồng năm 2009 đạt 4.031 triệu đồng, 9 tháng năm 2010 đạt 2.814 triệu đồng.

6.2. Nguyên vật liệu

• **Nguồn nguyên liệu:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào của công ty chủ yếu được cung cấp thông qua thị trường trong nước. Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất bao bì, thùng carton, in bao gồm các loại sau:

STT	Tên nguyên vật liệu	Sử dụng	Nhà cung cấp
1	Giấy Kraft	Làm thùng carton.	Cty TNHH Kiến Trúc và TM Á

		Giấy kraft bình quân 3.000 tấn/năm.	Châu
2	Giấy in Offset: giấy Ivory, Bristol, Duplex, Couche, Decal...	In bao bì, hộp các loại. Bình quân 100 tấn/năm.	Cty XNK Ngành In, Cty Minh Kim Long, Cty TNHH Toàn Lực, Cty TNHH Hưng Phát...
3	Màu OPP	In bao bì	DNTN Thanh Hoài
4	Mực in Apex, kẽm thuốc, bột phu khô, và các vật liệu khác	In bao bì	DNTN Thanh Hoài, Cty TNHH Hoá Công Nghệ Toàn Cầu.

Nguồn: BIPRICA

- **Sự ổn định của nguồn cung cấp:**

Việc chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng của sản phẩm. Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được chủ yếu được cung cấp từ các doanh nghiệp trong nước, có kinh nghiệm lâu năm và uy tín. Do vậy, nhìn chung nguồn nguyên liệu của Công ty trong những năm qua khá ổn định và dồi dào.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:**

Chi phí nguyên vật liệu là một bộ phận trong giá thành sản phẩm. Việc tăng, giảm giá cả nguyên vật liệu đều có ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2008, năm 2009 nền kinh tế rơi vào giai đoạn suy thoái, giá nguyên vật liệu đầu vào không ổn định khiến cho các doanh nghiệp bao bì lâm vào tình cảnh khó khăn và thị trường có tính cạnh tranh rất cao, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trước tình hình đó Công ty duy trì tỷ lệ tồn kho hợp lý và theo dõi chặt chẽ những biến động trên thị trường nguyên liệu, để kịp thời nhập nguyên vật liệu cho phù hợp từng giai đoạn đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất. Chính vì vậy, chi phí sản xuất của công ty luôn được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây.

6.3. Chi phí sản xuất

➤ **Cơ cấu các khoản mục chi phí chính của Công ty:**

DVT: triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2008		NĂM 2009		9T2010	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Giá vốn hàng bán	36.468	75,58	37.635	75,43	39.277	80,44
Chi phí tài chính	1.315	2,73	1.527	3,06	1.908	3,91

Chi phí bán hàng	2.448	5,07	2.573	5,16	2.551	5,22
Chi phí QLDN	4.026	8,34	4.381	8,78	2.258	4,62
Chi phí khác	83	0,17	373	0,75	35	0,07
Tổng chi phí	44.340	91,90	46.489	93,18	46.029	94,27

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008,2009 và Q1,Q2/2010 của BIPRICA

Năm 2009, dù phải đối mặt với những khó khăn do nền kinh tế đang trong giai đoạn suy thoái, giá cả hàng hoá, nguyên vật liệu tăng cao, không ổn định. Tuy nhiên, tổng chi phí của công ty là 46.489 triệu đồng chỉ tăng nhẹ so với năm 2008 và trong những năm gần đây tổng chi phí của công ty luôn được duy trì ở mức ổn định chiếm khoảng 92 – 93% doanh thu. Để duy trì được điều này, công ty luôn cố gắng cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, hợp lý hoá quy trình sản xuất, tiết kiệm giảm thiểu hao hụt trong quá trình sản xuất.

Năm 2010, công ty tiếp tục tối ưu hoá quá trình sản xuất khi xây dựng kế hoạch đầu tư máy móc, trang thiết bị, công nghệ hiện đại như máy in offset 4 màu, máy chặt carton...

6.4. Trình độ công nghệ

➤ Trình độ công nghệ

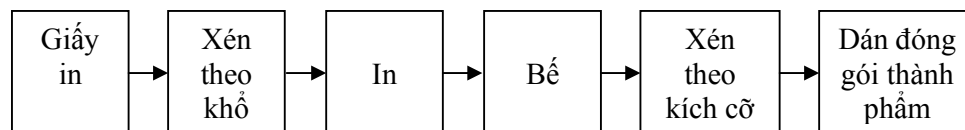
Trong thời gian qua, công ty đã đầu tư mới dây chuyền công nghệ sản xuất carton 7 lớp chạy hơi sấy mền tốc độ cao rất hiệu quả, thùng carton đạt chất lượng cao; đầu tư mới một lò hơi đốt than công suất 2,5 tấn/h cung cấp hơi cho hai xưởng bao bì carton và xeo giấy theo công nghệ mới có nhiều ưu việt, tiết kiệm nhiên liệu. Hệ thống thiết bị phần lớn được nhập khẩu từ Nhật... đáp ứng được chất lượng, công suất, phục vụ nhu cầu sản xuất.

Theo kế hoạch, năm 2010 công ty sẽ đầu tư thêm một máy in offset 4 màu Komory Lithrone 440 và dao chặt carton tấm CNC cắt vi tính.

Hệ thống kho đảm bảo điều kiện bảo quản tối ưu giúp cho chất lượng nguyên liệu, thành phẩm luôn ổn định trong quá trình lưu trữ.

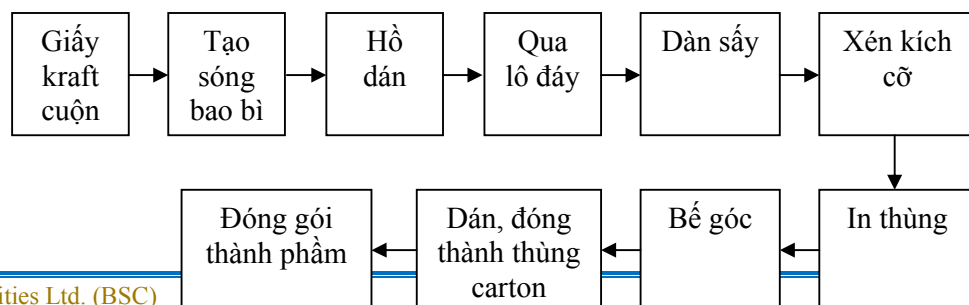
➤ Quy trình sản xuất của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau

Phân xưởng in offset tại 20 Nguyễn Văn Trỗi, Tp.Quy Nhơn



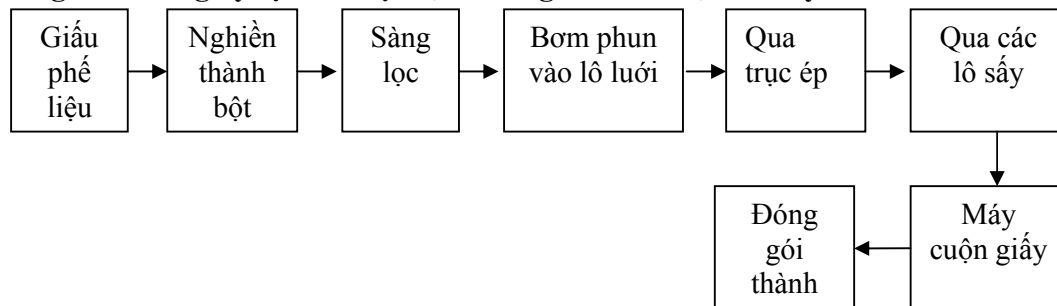
Sản phẩm in: 50 triệu đơn vị sản phẩm/năm. Hoạt động 70% công suất.

Phân xưởng sản xuất Bao bì Carton tại khu vực 7, P. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn.



Thùng carton các loại: 2 triệu thùng/năm. Hoạt động 70% công suất

Phân xưởng sản xuất giấy tại khu vực 7, Phường Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn



Giấy kraft cuộn (chạy song): 2.000 tấn/năm. Hoạt động 60% công suất.

➤ **Máy móc, trang thiết bị cho các phân xưởng**

TT	Tên thiết bị	Nước SX	Giá trị
In Offset			
1	Máy in offset 2 màu Daya	Nhật bản	1.354.792.542
2	Máy in 2 màu KOMURI	Nhật bản	939.127.705
3	Máy bế tự động JAMA BF	Nhật	642.142.857
4	Máy bế xoay HIS LIH	Đài Loan	321.330.952
5	Máy tráng keo UV	Việt Nam	139.971.000
Sản xuất thùng carton			
1	Máy sản xuất thùng carton K 1,8 chạy 5-7 lớp	Việt Nam - TQ	4.093.111.089
2	Máy in 3 màu K1300x2600mm	Nhật	934.330.311
3	Máy xả giấy cuộn	Việt nam	138.833.333
4	Máy bồi thùng khổ 1.150mm	Đài Loan	306.154.761
5	Máy cán lằn xả biên B2046 (có máy nén khí)	Trung Quốc	125.202.500
Khác			
1	Máy Xeo	Việt Nam	2.022.345.138

Nguồn: BIPRICA

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển

BIPRICA không ngừng nỗ lực trong việc tự hoàn thiện, khắc phục những khó khăn, thường xuyên cập nhật thông tin, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Không ngừng phát huy tính sáng tạo và tinh thần làm việc đầy trách nhiệm

của đội ngũ cán bộ trẻ, năng động ở nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng có chung niềm tin vào định hướng và phát triển của công ty.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Trong nhiều năm qua, BIPRICA đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập. Cán bộ kiểm tra của công ty có nhiệm vụ kiểm tra từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng.

6.7. Hoạt động Marketing:

Hiện tại công ty đang cung cấp sản phẩm chủ yếu cho CTCP Fresenius Kabi Bidiphar, CTCP Dược phẩm Bidiphar 1 và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong thời gian sắp tới công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ với nhóm khách hàng này bên cạnh đó mở rộng tìm kiếm khách hàng mới.

Đầu năm 2010, Công ty đã thành lập tổ thị trường chuyên trách thường xuyên để giao dịch trực tiếp với khách hàng và phát triển thị trường.

6.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Trong những năm gần đây, công ty đã đạt được một số danh hiệu do tổ chức Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

- Năm 2008: Cúp vàng Thương hiệu Việt hội nhập WTO - Top Ten ngành hàng bao bì carton.
- Năm 2008: Siêu cúp Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững.
- Năm 2009: Cúp vàng Thương hiệu Việt lần thứ 6 (kèm theo giấy chứng nhận công bố thương hiệu).

Riêng trong năm 2010, Công ty cũng nhận được Cúp Thương hiệu xanh phát triển (*Thương hiệu về bảo vệ môi trường*) do Hội đồng Trung ương, Trung tâm nghiên cứu giáo dục môi trường và phát triển, Trung tâm ứng dụng và phát triển Thương hiệu Việt thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

- **Một số Hợp đồng mua nguyên vật liệu của Công ty BIPRICA**

TT	NHÀ CUNG CẤP	NGUYÊN VẬT LIỆU	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	NĂM THỰC HIỆN
1	Công ty XNK Ngành In TP.HCM	Giấy Ivory	1,492	1-7/2010
2	Công ty TNHH Minh Kim Long	Giấy Bristol	1,663	1-6/2010
3	Công ty Cổ phần TM Toàn Lực	Giấy Duplex	1,096	1-6/2010
4	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Hoài	Mực in apex, kẽm thuốc, bột phun khô...	1,086	1-6/2010
5	Doanh nghiệp tư nhân SXTM Phùng Vĩnh Hưng	Giấy Decal	0,696	1-6/2010

(Nguồn: Biprica cung cấp)

➤ **Một số Hợp đồng bán sản phẩm của Công ty BIPRICA:**

TT	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	NĂM THỰC HIỆN
1	Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa	338	5/2010
2	Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	582	5/2010
3	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	1.417	5/2010
4	CTCP thủy sản Bình Định	661	5/2010
5	CTCP Đông lạnh Quy Nhơn	176	5/2010
6	Công ty TNHH Lộc Tú	209	5/2010
7	Công ty TNHH Thúy Thuận	228	5/2010
8	Công ty CP nước khoáng Quy Nhơn	287	5/2010

(Nguồn: Biprica cung cấp)

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2008 - 31/03/2010:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2008 – 30/09/2010

7.2. DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	9 tháng 2010
Tổng giá trị tài sản	37.062.070.836	44.115.797.137	49.028.034.775
Doanh thu thuần	48.250.295.011	49.893.669.294	48.730.410.164
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.007.787.052	3.792.236.928	2.753.492.241
Lợi nhuận khác	138.961.029	238.603.853	61.161.394
Lợi nhuận trước thuế	4.146.748.081	4.030.840.781	2.814.653.635
Lợi nhuận sau thuế	2.604.092.751	3.276.699.721	2.110.990.226
Tỷ lệ trả cổ tức bình quân	16%	18%	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.170	2.731	-

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1, Q2/2010 của BIPRICA

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo
a. Những nhân tố thuận lợi

Là đơn vị được cổ phần hóa từ một bộ phận của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định được thừa hưởng thương hiệu, các giá trị, văn hóa kinh doanh truyền thống từ Công ty này, đội ngũ cán bộ, CNV có trình độ kỹ thuật, lành nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

Có sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo của HĐQT, sự hỗ trợ của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định về mọi mặt; sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên liên quan;

Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Công ty luôn chủ động công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu, tạo nguồn vốn đầu tư thông qua việc liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Những nhân tố khó khăn

Khi kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng và suy thoái, thị trường nguyên vật liệu như giấy draft, giấy in offset đầy biến động, khó lường,... nên ảnh hưởng lớn đến việc chủ động các nguyên vật liệu cho sản xuất.

Bên cạnh đó, hiện nay ngành công nghiệp in đang phát triển mạnh mẽ và cả nước có hơn 500 cơ sở in ấn và bao bì vì vậy sự cạnh tranh trên thị trường này ngày càng trở nên gay gắt.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Tiền thân Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định là 02 xưởng in và Bao bì của Công ty Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar), vì vậy khách hàng chính của công ty bao gồm các công ty trong hệ thống của Bidiphar cho nên đầu ra luôn được đảm bảo.

Chính thức thành lập năm 1999, công ty đã có hơn 10 hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực in ấn, bao bì. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực này, công ty đã khẳng định được uy tín cũng như chất lượng sản phẩm trong ngành in tỉnh Bình Định. Ngoài Bidiphar công ty còn cung cấp sản phẩm cho các công ty lớn của tỉnh như CTCP Đông Lạnh Quy Nhơn, CTCP Nước khoáng Quy Nhơn, CTCP Thủy Sản Bình Định...

BIPRICA có đội ngũ nhân viên lành nghề, tâm huyết, gắng bó lâu dài với công ty. Bên cạnh đó, máy móc thiết bị luôn được đầu tư cải tiến đảm bảo hiệu quả trong quá trình sản xuất.

Trong những năm tới, công ty sẽ củng cố, mở rộng và phát triển thị trường hàng hóa một cách có chọn lọc, đa dạng hóa sản phẩm ngành bao bì giấy, đặc biệt chú trọng sản xuất bao bì carton, hộp in offset chất lượng cao. Giữ vững khách hàng truyền thống; tìm kiếm, khai thác các khách hàng tiềm năng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Năm 2010, tình hình thực tế cho thấy nhu cầu đặt hàng bao bì carton, hòm hộp gia tăng một cách đáng kể do nền kinh tế hồi phục, thị phần của các doanh nghiệp tăng cao, mức tăng từ 20-30%. Bên cạnh đó, nhu cầu bao bì carton, hàng in offset số lượng lớn là ở khu vực miền Trung và các tỉnh phía Bắc, riêng thị trường thanh long Bình Thuận có nhu cầu bao bì carton rất lớn phục vụ cho xuất khẩu.

Lĩnh vực in offset trong những năm sắp tới ngày càng trở nên đa dạng và phong phú. Nhãn, mác, bao bì cao cấp trở thành yếu tố quan trọng tạo nên sự cạnh tranh đối với từng chủng loại sản phẩm, hàng hóa. Sản lượng, doanh thu hàng in offset trong những năm tới đây có mức tăng khoảng 15 – 20%.

Trong năm 2010 BIPRICA đã lên kế hoạch đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, số lượng và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong lĩnh vực bao bì và in ấn.

9. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1. Số lượng người lao động trong công ty và cơ cấu lao động:

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2009, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty như sau:

Tổng số cán bộ công nhân viên 240 người

Phân loại theo trình độ đào tạo:

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	2009
1. Trên Đại học	0
2. Đại học	26
3. Trung học	59
4. Sơ cấp	5
5. Phổ thông	150

Nguồn: BIPRICA

9.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

b. Chính sách đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty nhằm gia tăng về chất.

c. Tiền lương

Công ty trả lương, thưởng gắn với sản phẩm trên cơ sở Quy chế trả lương chung trong công ty. Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc.

Đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; mức lương bình quân đầu người năm 2008 đạt 2,3 triệu đồng/người/tháng và năm 2009 là 2,5 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện và năm sau cao hơn năm trước.

Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách theo quy định pháp luật hiện hành.

Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ cổ tức Công ty trả cho cổ đông năm 2008 là 16% và năm 2009 là 18% . Cổ tức dự tính trong các năm tiếp theo như sau:

- Năm 2010: 15%
- Năm 2011: 15%
- Năm 2012: 15 %

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo Quyết định 206/2003/QĐ - BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

TÀI SẢN	NĂM
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

b. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty 2,3 triệu trong năm 2008, năm 2009 là 2,5 triệu.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009
Thuế GTGT hàng bán nội địa	326.349.657	124.709.799
Thuế TTĐB	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	607.892.469	1.071.283.149
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.751.869
Các loại thuế khác	-	-
TỔNG CỘNG	934.242.126	1.197.744.817

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 của BIPRICA

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư và phát triển: được trích lập 10% từ lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ dự phòng tài chính: trích lập 5% từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và sẽ trích nộp cho đến khi quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi: được trích lập 10% từ lợi nhuận sau thuế;

Số dư các quỹ tại Công ty như sau:

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009
Quỹ đầu tư phát triển	260.409.275	327.669.972
Quỹ dự phòng tài chính	130.204.638	163.834.986
Quỹ khen thưởng phúc lợi	260.409.275	327.669.972

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008 và 2009 của BIPRICA

f. Tổng dư nợ vay

Hạn mức tín dụng dành cho công ty như sau:

- Hạn mức tín dụng ngắn hạn: 16,2 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng trung hạn: 4,5 tỷ đồng

Số dư các tài khoản vay như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q3/2010
Vay ngắn hạn	8.550.857.554	14.047.232.454	14.458.255.704
Vay dài hạn	5.038.614.969	3.327.761.136	8.081.247.946
Vay dài hạn đến hạn trả	-	1.821.200.000	-
Dư nợ bảo lãnh	-	-	-

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1, Q2, Q3 năm 2010 của BIPRICA

Khoản vay dài hạn:

Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định theo các hợp đồng sau

- Xây dựng mới 2 nhà kho KT 24x101,5 và 24x58 theo 2 hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 01/2007/HĐ ngày 29/06/2007 và số 02/2007/HĐ ngày 19/11/2007. Tổng số tiền vay theo 2 hợp đồng là: 2.463.177.969 đồng. Thời hạn vay là 59 tháng (đến 19/10/2012) kể từ ngày bên vay nhận món vay đầu tiên.
- Đầu tư mới dây chuyền sản xuất carton 7 lớp khổ 1,8M sấy hơi theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn 01/2008 ngày 14/04/2008 với tổng số tiền vay theo hợp đồng là 2.801.000.000 đồng. Thời hạn vay là 59 tháng (đến 01/03/2013) kể từ ngày bên vay nhận món vay đầu tiên.
- Mua máy bẻ tự động theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 09/2009/HĐ ngày 16/03/2009 với tổng số tiền vay theo hợp đồng là 800.000.000 đồng. Thời hạn vay là 59 tháng (đến 16/02/2014) kể từ ngày bên vay nhận món vay đầu tiên.
- Tài sản đảm bảo nợ vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay. Tại ngày 31/12/2009, tổng số vốn vay đã giải ngân là 5.659.189.950 đồng. Lãi suất áp dụng tại thời điểm 31/12/2009 là 10,5%/năm.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định:

- Dự án cải tạo nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất xe giấy, đầu tư mới máy xả cuộn 1,8m và máy dán hộp, vi thuốc tự động, đầu tư mới máy in Flexo ngang 3 đơn vị in theo hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 587/NHNT-QN với tổng số tiền vay theo hợp đồng là: 1.350.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng (đến 16/09/2013) kể từ ngày bên vay nhận món vay đầu tiên.
- Tài sản đảm bảo nợ vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay. Tại ngày 31/12/2009, tổng số vốn vay đã giải ngân là 1.010.000.000 đồng. Lãi suất áp dụng tại thời điểm 31/12/2009 là 12%/năm.

g. Tình hình công nợ hiện nay
Các khoản phải thu:
DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q3/2010
Phải thu khách hàng	10.325.757.665	10.960.633.557	12.304.996.118
Trả trước cho người bán	-	274.793.916	145.048.500
Phải thu khác	271.438.694	287.399.680	37.236.296

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1, Q2/2010 của BIPRICA
Các khoản phải trả:
DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q3/2010
Phải trả cho người bán	6.372.277.995	14.047.232.454	8.416.142.309
Người mua trả tiền trước	2.000.000	43.072.763	40.000.000
Phải trả công nhân viên	1.586.363.749	1.558.997.514	243.997.514
Thuế và các khoản phải nộp NN	934.242.126	1.197.744.817	795.381.320
Khoản phải trả khác	303.947.475	592.455.674	341.226.358
Phải trả dài hạn khác	0	0	-

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1/2010 của BIPRICA

Giải trình các khoản ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 2009:
➤ Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong BCTC 2008:

Một số khoản nợ phải thu: 1.490.829.301 đồng, nợ phải trả: 4.602.251.014 đồng chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ tại thời điểm 31/12/2008.

Giải trình của Công ty

Do tại thời điểm kiểm toán bộ phận kế toán chưa thu thập đầy đủ các biên bản đối chiếu xác nhận đã gửi cho các khách hàng. Bên cạnh đó kiểm toán viên cũng đã gửi thư xác nhận nhưng cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán vẫn chưa nhận được sự phản hồi. Sau thời điểm phát hành BCKT 2008 chúng tôi đã thu thập đầy đủ các bằng chứng có liên quan đến các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận nêu trên

➤ Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong BCTC 2009:

1. Một số khoản nợ phải thu 693.677.500 đồng và nợ phải trả 809.026.898 đồng chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ tại thời điểm 31/12/2009.

Giải trình của Công ty

Do tại thời điểm kiểm toán bộ phận kế toán chưa thu thập đầy đủ các biên bản đối chiếu xác nhận đã gửi cho các khách hàng. Bên cạnh đó kiểm toán viên cũng đã gửi thư xác nhận nhưng cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán vẫn chưa nhận được sự phản hồi. Hiện nay chúng tôi đã thu thập đầy đủ các bằng chứng có liên quan đến các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận nêu trên

2. Một số khoản nợ phải thu 287.399.680 đồng, nợ phải trả 562.266.680 đồng không chi tiết cụ thể theo tên đối tượng nợ.

Giải trình của Công ty

Tại thời điểm kiểm toán, bộ phận kế toán theo dõi các khoản nợ này theo khoản mục và nội dung chi phí phát sinh. Hiện nay chúng tôi đã chi tiết rõ các đối tượng công nợ cụ thể và đã gửi thư xác nhận đầy đủ.

Các giải trình về các khoản loại trừ trong báo cáo tài chính của Công ty năm 2008 và 2009 đều có xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đính kèm.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q3/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,19	1,10	1,18
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,62	0,50	0,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,62	0,57	0,66
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,64	1,64	1,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,8	3,3	2,77
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,30	1,13	0,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,40%	6,57%	4,33%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,53%	21,33%	12,83%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,03%	7,43%	4,31%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	8,31%	7,60%	5,65%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1, Q2/2010 của BIPRICA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC**11.3. Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **NGUYỄN NHƯỢNG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 02/03/1953
Nơi sinh : Cát Thắng, Phù Cát, Bình Định
CMND : 211073031, ngày cấp 16/05/1997, nơi cấp: CA Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 1116 Hùng Vương, Quy Nhơn
Số điện thoại liên lạc : 0913440809
Trình độ chuyên môn : Trung cấp Dược

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 -2006: Trưởng hiệu thuốc Tuy Phước, Cty Dược-TTBYTBình Định.
- Từ tháng 08/2006 đến nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP In và Bao bì Bình Định.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP In và Bao bì Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 18.900 cổ phần; chiếm: 1,6% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 18.900 cổ phần
- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

b. Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **TRẦN NGỌC KHÁNH**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 03/05/1960

Nơi sinh : Cẩm Thành, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
CMND : 210153505, ngày cấp 08/03/1997, nơi cấp: CA Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 17 Duy Tân, Quy Nhơn
Số điện thoại liên lạc : 0903511919
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1983 - 1987: Nhân viên Xí nghiệp đông lạnh Quy Nhơn
- Từ năm 1988 - 1998: Phó phòng kế hoạch - tài vụ Công ty điện ảnh bằng hình BĐ
- Từ năm 1999 đến nay: Phó Giám đốc Cty CP In và Bao bì Bình Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Cty CP In và Bao bì Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 15.400 cổ phần; chiếm: 1,3 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 15.400 cổ phần
- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

c. Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN THANH GIANG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 05/12/1967
Nơi sinh : Nhơn Tân, An Nhơn, Bình Định
CMND : 211545152, ngày cấp 04/10/2009, nơi cấp: CA Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 70 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn

Số điện thoại liên lạc : 0903505369

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 -1994: Nhân viên kế toán- Cty Dược-TTBYT Bình Định.
- Từ tháng 05/1994 - 02/1999: Phó phòng kế toán Cty Dược-TTBYT Bình Định
- Từ tháng 03/1999- 02/2009: Kế toán trưởng Cty Dược-TTBYTBình Định.
- Từ tháng 03/2009 đến nay: Phó tổng Giám đốc Cty Dược -TTBYTBình Định.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP In và Bao bì Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó tổng Giám đốc Công ty Dược - TTBYTBình Định.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 8.300cổ phần; chiếm: 0,69% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 8.300 cổ phần
- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

d. Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **HỒ THỊ BÌNH**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 08/09/1971

Nơi sinh : Đồng Cương, Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc

CMND : 211413232, ngày cấp 24/06/2004, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 24 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn

Số điện thoại liên lạc : 0913463216

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 - 1999: Nhân viên kế toán Công ty Dược – TTBYT Bình Định.

- Từ tháng 02/1999 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP In và Bao bì Bình Định.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, kế toán trưởng Cty CP In và Bao bì Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 25.903 cổ phần; chiếm: 2,2 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 25.903 cổ phần

- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

e. Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **LÊ HỒNG NIÊN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/03/1962

Nơi sinh : Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định

CMND : 211350053, ngày cấp 19/06/1993, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 61 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn

Số điện thoại liên lạc : 0903511979

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1979 - 1989: Nhân viên Công ty Dược phẩm, Dược liệu Nghĩa Bình

- Từ năm 1990 - 1995: Nhân viên Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định

- Từ tháng 6/1995 – 11/1996: Nhân viên Công ty Dược – TTBYT Bình Định

- Từ tháng 12/1996- 02/1999: Phó quản đốc phân xưởng, Cty Dược- TTBYT Bình Định

- Từ tháng 03/1999- 09/2005: Phó Giám đốc Cty CP In và Bao bì Bình Định

- Từ tháng 10/2005- 08/2007: Giám đốc Cty TNHH Giấy Bình Định

- Từ tháng 09/2007 đến nay: Phó Giám đốc Cty CP In và Bao bì Bình Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Cty CP In và Bao bì Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 35.131 cổ phần; chiếm: 2,9 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 35.131 cổ phần

- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

11.4. Ban Giám Đốc

a. Giám Đốc: Ông Nguyễn Nhượng (*Xin xem mục 12.1a*)

b. Phó Giám Đốc: Ông Trần Ngọc Khánh (*Xin xem mục 12.1b*)

c. Phó Giám Đốc: Ông Lê Hồng Niên (*xin xem mục 12.1e*)

11.5. Ban Kiểm Soát

a. Trưởng Ban Kiểm Soát:

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ MAI HOA**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/07/1965

Nơi sinh : Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình

CMND : 211095942, ngày cấp 29/11/2006, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 132/1 Diên Hồng, Quy Nhơn

Số điện thoại liên lạc : 0905336568

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1987 -1989: Nhân viên kế toán- Xi nghiệp liên hiệp Dược Nghĩa Bình.

- Từ năm 1990 -1995: Nhân viên kế toán- Cty Dược-Vật tư y tế Bình Định.

- Từ năm 1996 -2006: Nhân viên kế toán- Cty Dược-TTBYTBình Định.
- Từ tháng 10/2006 – 04/ 2008: Phó phòng kế toán Cty Dược-TTBYT Bình Định
- Từ tháng 05/2008 – 07/2009: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1
- Từ tháng 08/2009 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Dược-TTBYT Bình Định

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP In và Bao bì Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Dược - TTBYT Bình Định

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 3.300cổ phần; chiếm: 0,28% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần
- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

b. Thành viên Ban Kiểm Soát:

Họ và tên : **NGUYỄN ÁNH BÌNH**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 20/06/1969
Nơi sinh : Thanh Liêm, Nam Hà
CMND : 211702291, ngày cấp 29/10/1996, nơi cấp: CA Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 287 Nguyễn Thị Minh Khai, Quy Nhơn
Số điện thoại liên lạc : 0914003933
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 - 1999: Công nhân Công ty Dược – TTBYT Bình Định
- Từ tháng 10/1999-12/2006: Quản đốc phân xưởng Bao bì, Cty CP In và Bao bì BĐ.
- Từ tháng 01/2007 đến nay: Trưởng phòng KHKD, Công ty CP In và Bao bì Bình Định.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên ban kiểm soát, trưởng phòng KHKD, Công ty CP In và Bao bì Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 15.064 cổ phần; chiếm: 1,3% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 15.064 cổ phần

- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

c. Thành viên Ban Kiểm Soát:

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HẰNG NGA**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 27/ 05/ 1971
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : 211413153, ngày cấp 18/06/2009, nơi cấp: CA Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 29 Thi Sách, Quy Nhơn
Số điện thoại liên lạc : 0914215738
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1991 – 1999: công tác tại PX thuốc tiêm Cty Dược-TTBYT Bình Định

- Từ năm 2000 – 10/2008: Nhân viên phòng KHKD Cty Dược-TTBYT Bình Định

- Từ tháng 11/2008 đến nay: Phó phòng KHKD Cty Dược-TTBYT Bình Định

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP In và Bao bì Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng KHKD Công ty Dược - TTBYT Bình Định

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/05/2010: 3.650 cổ phần; chiếm: 0,3% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 3.650 cổ phần

- Đại diện sở hữu: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

11.6. Kế toán trưởng:

a. **Kế toán trưởng: Bà Hồ Thị Bình** (xem mục 12.1d)

12. TÀI SẢN

(Tính đến thời điểm 31/12/2009)

DVT: Đồng

DANH MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10.623.300.389	3.562.036.081	7.061.264.308
Máy móc thiết bị	13.715.479.314	5.331.738.914	8.383.740.400
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.578.344.194	752.129.489	826.214.705
Thiết bị, dụng cụ quản lý	530.050.027	496.809.404	33.240.623
TSCĐ khác	0	0	0
Tài sản cố định hữu hình	26.447.173.924	10.142.713.888	16.304.460.036
Tài sản cố định vô hình	15.000.000	15.000.000	0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009 của BIPRICA

13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2011		NĂM 2012	
	Giá trị (Triệu đồng)	Giá trị (Triệu đồng)	% tăng so 2010	Giá trị (Triệu đồng)	% tăng so 2011
Doanh thu thuần	60.000	66.000	10,00%	72.600	10,00%
Lợi nhuận sau thuế	3.750	4.125	10,00%	4.538	10,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,25%	6,25%	-	6,25%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,83%	22,92%	10%	25,21%	10%
Cổ tức	15%	15%	-	15%	-

➤ **Các căn cứ để đặt kế hoạch**

Năm 2010, tình hình thực tế cho thấy nhu cầu đặt hàng bao bì carton, hòm hộp tăng một cách đáng kể do thị phần của các doanh nghiệp tăng cao, mức tăng từ 20-30%. Bên cạnh đó, Công ty có chiến lược đầu tư mở rộng khai thác thị tiềm năng với các đối tác có nhu cầu bao bì carton, hàng in offset số lượng lớn là các công ty dược miền Trung và trong cả nước; các công ty sản xuất kinh doanh chè, cà phê ... ở Lâm Đồng, khu vực Tây Nguyên; các công ty thủy sản, đông lạnh, may mặc, giày da, bia và nước giải khát, bánh kẹo, thuốc bảo vệ thực vật ... ở khu vực miền Trung và các tỉnh phía Bắc; thị trường bao bì thanh long ở Bình Thuận có nhu cầu rất lớn phục vụ cho xuất khẩu, Công ty đã bắt đầu ký hợp đồng với đối tác từ quý IV năm 2009. Đầu năm 2010, công ty đã thành lập tổ thị trường chuyên trách thường xuyên ở trong đó để giao dịch trực tiếp với khách hàng, phát triển thị trường. Vì vậy, sản lượng bao bì carton, hàng in offset năm 2010 chắc chắn sẽ tăng cao.

➤ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010**

Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản cho kế hoạch SXKD năm 2010 như sau:

Tổng doanh thu : 60 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 5 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế : 3,75 tỷ đồng

Phân phối lợi nhuận :

Trích lập các quỹ : 25% lợi nhuận sau thuế.

+ Quỹ dự phòng tài chính : 5% lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 10% lợi nhuận sau thuế

Chia cổ tức : 15% vốn điều lệ

Sau khi phân phối các quỹ và cổ tức cho cổ đông, lợi nhuận sau thuế lại được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

14. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH:

➤ **Mục tiêu dài hạn:**

Lấy phát triển công nghiệp in ấn và bao bì làm trọng tâm, tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, mở rộng mặt hàng, ngành nghề kinh doanh, liên kết liên doanh với các thành phần kinh tế khác, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường. Tập trung nghiên cứu và đưa vào áp dụng công nghệ sản xuất thùng carton, hộp in offset cao cấp, đa dạng hóa các mặt hàng sản phẩm. Áp dụng mô hình quản lý mới, hiện đại bằng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cải tiến hợp lý hóa sản xuất để hòa nhập vào thị trường, nâng cao hiệu quả SXKD.

➤ **Các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động SXKD giai đoạn 2010 - 2015**

Từ những mục tiêu trên, công ty dự kiến các chỉ tiêu phân đầu cho nhiệm kỳ IV có mức tăng trưởng như sau :

- Doanh thu thuần : phân đầu mức tăng trưởng bình quân 10%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế : phân đầu mức tăng trưởng bình quân 10%/ năm.
- Trích, nộp NSNN : Thực hiện tốt nghĩa vụ trích, nộp thuế GTGT, TNDN và các loại thuế khác đúng, đủ theo luật định.

Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn, trích lập các quỹ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết HĐQT .

Về tiền lương: bảo đảm mức thu nhập phù hợp cho người lao động.

➤ **Các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu đề ra**

Củng cố, mở rộng và phát triển thị trường hàng hóa một cách có chọn lọc, đa dạng hóa sản phẩm ngành bao bì giấy, đặc biệt chú trọng sản xuất bao bì carton, hộp in offset chất lượng cao, bao bì khó tính có tính cạnh tranh cao. Giữ vững khách hàng truyền thống; tìm kiếm, khai thác các khách hàng tiềm năng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh tuy có những đòi hỏi, yêu cầu khắc khe đối với nhà cung ứng nhưng sản lượng đặt hàng lớn và ổn định, phương thức thanh toán đảm bảo theo yêu cầu.

Từng bước đầu tư thiết bị công nghệ mới, công nghệ tương đối hiện đại trong ngành in ấn và bao bì để giảm bớt lao động thủ công, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và tăng sức cạnh tranh.

Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm hao hụt trong sản xuất...

Nghiên cứu, phát triển ngành nghề SXKD, dịch vụ mới phù hợp để tăng thêm nguồn thu và hiệu quả cho doanh nghiệp.

Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý của HĐQT, BGD. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty tinh gọn, có hiệu quả. Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn thể, tư vấn... Động viên, tập hợp khả năng sáng tạo của người lao động, tạo ra phong trào thi đua lao động sáng tạo trong toàn Công ty nhằm tập trung công sức, trí tuệ tập thể xây dựng Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong các năm qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, năng lực điều hành, quản lý của Ban giám đốc Công ty và sự nhiệt tình, năng động của cán bộ lãnh đạo, quản lý phòng ban phân xưởng và tinh thần quyết tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Đầu tư xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định trong giai đoạn từ năm 2010-2012 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định. Công ty Chứng khoán Đầu tư cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định dự kiến trong giai đoạn 2010-2012 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ

Không có

17. CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ.

Không có

PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông.

2. MỆNH GIÁ:

10.000 đồng (mười nghìn đồng/cổ phần)

3. TỔNG SỐ CỔ PHẦN CHÀO BÁN:

Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán : 600.000 cổ phần, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 600.000 cổ phần.

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu:
 - + Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
 - + Tổng số vốn thu được sau khi chào bán: 6.000.000.000 đồng.

5. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:

Phân phối theo hình thức đại lý phát hành.

6. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:

Tiến hành phân phối cho cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký phát hành do Chủ tịch UBCKNN cấp. Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu vào Quý III năm 2010 như sau:

- **Đối với cổ đông hiện hữu:**
 - Ngày nhận giấy chứng nhận chào bán: **D**
 - Công bố thông tin về việc chốt danh sách CĐ thực hiện quyền: **(D + 3)** đến **(D+5)**
 - Chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền: **(D + 10)**
 - Thời gian đăng ký và đóng tiền: **(D+15)** đến **(D + 35)**
 - Chuyển nhượng quyền: **(D + 15)** đến **(D + 35)**
 - Xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu từ chối mua: **(D + 36)** đến **(D+40)**
 - Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành là **(D + 41)** đến **(D + 45)**

7. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 600.000 cổ phần

- Điều kiện thực hiện quyền: là cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1. Căn cứ vào ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận 01 quyền mua, 02 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu, số cổ phiếu được mua thêm sẽ làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, Nhà đầu tư A sở hữu 105 cổ phiếu sẽ được quyền mua 52 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3).
- Cổ đông đăng ký thực hiện hoặc chuyển nhượng quyền mua tại Trụ sở công ty theo hình thức ghi sổ.
- Số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc làm tròn tới hàng đơn vị được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác.

8. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẴM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không qui định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

9. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN:

Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán qui định như sau:

Các tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập: gồm các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình, hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực (trừ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ) có thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, như doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tham gia đầu tư chứng khoán. Hoạt động đầu tư chứng khoán của các tổ chức này là hoạt động tài chính, do vậy thu nhập từ đầu tư chứng khoán trong kỳ tính thuế phải gộp chung với thu nhập từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định chung.

Các tổ chức khác (trừ tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập nói trên, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán) kể cả quỹ đầu tư của nước ngoài chỉ mở tài khoản tại Việt Nam mà không có sự hiện diện tại Việt Nam tham gia đầu

tư chứng khoán: thực hiện nộp thuế TNDN theo phương thức khoán. Số thuế phải nộp được xác định bằng 0,1% tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng.

Các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ: Chênh lệch giá chứng khoán mua bán trong kỳ, thu lãi trái phiếu (trừ trái phiếu được miễn thuế theo qui định của pháp luật) từ hoạt động tự doanh của công ty chứng khoán, hoạt động đầu tư tài chính của công ty quản lý quỹ được tính vào “doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế”.

Các cá nhân đầu tư chứng khoán: bao gồm các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư chứng khoán tại Việt Nam tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ cổ tức, lãi trái phiếu, chênh lệch mua bán chứng khoán và các khoản thu nhập khác từ đầu tư chứng khoán theo qui định hiện hành.

10. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU:

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần In và Bao Bì Bình Định
- Số tài khoản : 580.10.00.01.50259
- Ngân hàng : Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định
- Địa chỉ : 72-Lê Duẩn – Thành phố Quy Nhơn-Tỉnh Bình Định

PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

❖ Đầu tư máy móc thiết bị tại các phân xưởng:

- Đầu tư máy in offset 4 màu khổ 72x102cm tương đối hiện đại do Nhật bản sản xuất. Vốn đầu tư 5 tỷ đồng.
- Đầu tư trang thiết bị khác: 1 tỷ đồng
- **Tổng vốn đầu tư : 6 tỷ đồng**

2. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI:

❖ Loại hình đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý

❖ Lĩnh vực đầu tư: Sản xuất bao bì

❖ Sự cần thiết của dự án:

✓ Máy in offset:

Mặt hàng in offset trong những năm gần đây ngày càng trở nên đa dạng và phong phú. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn như Công ty Dược – Thiết bị Y tế Bình Định, công ty Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa, công ty Dược Bình Thuận... Công ty sẽ đầu tư mở rộng khai thác lĩnh vực này.

Tuy nhiên, thực trạng máy móc thiết bị in offset của Công ty chỉ có 2 máy in hai màu và 1 máy in một màu thời gian sử dụng quá lâu (đời máy cũ trên 20 năm) đã trở nên cũ kỹ, lạc hậu và xuống cấp nên có một số sản phẩm in hiện nay chưa đạt yêu cầu về mẫu mã, chất lượng và thời gian cung ứng theo yêu cầu khách hàng.

Qua khảo sát, công ty nhận thấy máy in offset Komory Lithrone 440 của Công ty XNK ngành in TP.HCM (PRIMEXCO) là máy in 4 màu công nghệ cao, chạy cồng, hệ thống điều khiển tự động hóa có chức năng bắn chéo ống, cài đặt trước khổ giấy và áp lực in... máy còn mới tình trạng kỹ thuật 80%, sản phẩm in đẹp, sắc nét, giá cả phù hợp.

Để thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển ngành in và để phát triển sản xuất kinh doanh như phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2010 và các năm sau mà Công ty đã đề ra; việc đầu tư mới một máy in offset Komory Lithrone 440 công nghệ hiện đại, năng suất cao, chất lượng sản phẩm được nâng cao đảm bảo yêu cầu của khách hàng và tăng sức cạnh tranh trên thị trường là yêu cầu cần thiết.

✓ Máy chặt carton

Dao chặt carton CNC dự kiến đầu tư là loại dao thể hệ mới, công nghệ hiện đại có vi tính điều khiển hệ cắt bằng điện tử, độ cắt chiều dài của dao chính xác, dung sai +/- 1,5. Nếu sử dụng dao chặt CNC sẽ giảm một lượng phế liệu carton hao hụt tự nhiên rất lớn, một năm có thể tiết kiệm khoảng vài trăm triệu đồng.

❖ Hiệu quả đầu tư của dự án:

✓ Máy in offset

Khi đầu tư thêm máy in offset Komory Lithrone Sprint 440 sẽ chiếm tỷ trọng 70% trong tổng giá trị TSCĐ của phân xưởng in offset nghĩa là sẽ tạo ra khoảng 70% doanh thu của phân xưởng in. Lợi nhuận hoạt động in bình quân khoảng 15% doanh thu.

- Vốn đầu tư máy in offset: 5.000.000.000 đồng
- Hiệu quả vốn đầu tư:

+ Tổng doanh thu của phân xưởng in offset dự kiến 2010: 18.000.000.000 đồng

+ Doanh thu máy in offset Komory Lithrone 440 sẽ chiếm khoảng 70% doanh thu của cả phân xưởng in offset: 18.000.000.000 đồng x 70% = 12.600.000.000 đồng/năm.

+ Lợi nhuận trước thuế của máy in offset Komory Lithrone 440 khoảng 15% doanh thu: 12.600.000.000 đồng x 15% = 1.890.000.000 đồng/năm.

+ Thuế TNDN 25%: 1.890.000.000 đồng x 25% = 472.500.000 đồng/năm

+ Lợi nhuận sau thuế (lãi ròng): 1.890.000.000 đồng – 472.000.000 đồng = 1.417.500.000 đồng/năm

+ Hiệu quả vốn đầu tư:

Tỷ suất sinh lợi/vốn đầu tư = 1.417.500.000 đồng/5.000.000.000 đồng = 28%

+ Thời gian hoàn vốn:

Khấu hao TSC Đ 7 năm: 5.000.000.000 đồng /7 = 714.000.000 đồng/năm

Thu nhập ròng = KHCB + 50% Lãi ròng

= 714.000.000 đồng + 1.417.500.000 đồng x 50% = 1.422.000.000 đồng/năm

Thời gian hoàn vốn = 5.000.000.000đồng / 1.422.750.000 đồng = 4 năm

✓ Máy chặt carton

Dao cắt tấm carton CNC chỉ là bộ phận cấu thành thiết bị sản xuất carton tấm trong toàn bộ hệ thống TSC Đ của công ty, chiếm tỷ trọng rất nhỏ khoảng 2% trong tổng giá trị TSC Đ toàn công ty nên việc tính hiệu quả kinh tế thường không chính xác. Tuy nhiên, công ty ước tính lợi nhuận do đầu tư thiết bị này khoảng 150 triệu đồng/năm. Thời gian hoàn vốn khoảng 4 năm.

PHẦN VII – KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. SỐ TIỀN DỰ KIẾN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 6.000.000.000 đồng.

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công ty dự kiến sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích sau:

- Đầu tư vào máy in offset 4 màu khổ 72x102cm tương đối hiện đại do Nhật bản sản xuất. Vốn đầu tư 5 tỷ đồng.
- Đầu tư vào máy móc chuyên dụng khác như máy chặt carton, máy đóng đinh... Vốn đầu tư 1 tỷ đồng.

PHẦN VIII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website : www.bsc.com.vn

Email : service@bsc.com.vn

Trụ sở : Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 22 200 668

Fax : (84-4) 22 200 669

Chi nhánh BSC tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 218 883 – 38 218 886

Fax : (84-8) 38 218 510

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: Số 217 Nguyễn Văn Linh , Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84) 0511.3655886

Fax: (84) 0511.3655887

PHẦN IX – PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Đơn đăng ký chào bán.
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty.
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008, 2009.
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2010.
5. Phụ lục 5: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
6. Phụ lục 6: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
7. Phụ lục 7: Nghị quyết Hội đồng quản trị công ty thông qua hồ sơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhượng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Mai Hoa

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hồ Thị Bình